

Số: 11 /2022/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 28 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2012/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 158/TTr-STP ngày 28/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế phối hợp thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố:



1. Sửa đổi khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Căn cứ kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành và tình hình thực tế của thành phố, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố trước ngày 30 tháng 01 hàng năm.”.

2. Sửa đổi một số điểm, khoản của Điều 8 như sau:

a) Sửa đổi điểm a khoản 1 như sau:

“1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Đoàn kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong các trường hợp sau:

- Theo Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm của thành phố;

- Liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhiều cơ quan, đơn vị, có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành;

- Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.”.

b) Sửa đổi điểm b khoản 3 như sau:

“3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng được kiểm tra có trách nhiệm:

b) Thực hiện các quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 4 Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2012/NĐ-CP”.

3. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 9 như sau:

“1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm theo Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm; khi có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“ Điều 11. Phối hợp xây dựng báo cáo tình hình thi hành pháp luật

1. Báo cáo định kỳ:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý của địa phương, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Tư pháp) chậm nhất vào ngày 01 tháng 12 hàng năm.

b) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương mình, gửi Sở Tư pháp chậm nhất vào ngày 03 tháng 12 hàng năm.

c) Sở Tư pháp tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp, xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố chậm nhất vào ngày 07 tháng 12 hàng năm.

d) Thời gian chốt số liệu báo cáo tại các điểm a, b, c khoản này được tính từ ngày 01 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 30 tháng 11 của kỳ báo cáo.

2. Ngoài việc thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại khoản 1 Điều này, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện báo cáo tình hình xử lý kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật; báo cáo tình hình thi hành pháp luật chuyên đề, đột xuất theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân thành phố và cơ quan, người có thẩm quyền.”

5. Sửa đổi một số điểm, khoản của Điều 12 như sau:

a) Sửa đổi tên khoản 4; sửa đổi điểm a khoản 4 như sau:

“4. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh Hải Phòng và các hội nghề nghiệp:

a) Cung cấp ý kiến, kiến nghị của các doanh nghiệp, hội viên về tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn, áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước; tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản pháp luật và các vấn đề có liên quan khác.”

b) Sửa đổi khoản 6 như sau:

“6. Cá nhân phản ánh, cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông qua các hình thức: phản ánh trực tiếp, gửi ý kiến bằng văn bản hoặc phản ánh thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; tham gia hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo cơ chế cộng tác viên được quy định tại Điều 10 Thông tư số 04/2021/TT-BTP”.

Điều 2. Bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 9 Quy chế phối hợp thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban

hành kèm theo Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/03/2022.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL, Bộ Tư pháp;
- CT, PCT L.K.Nam;
- Đoàn ĐBQH TP;
- UBMTTQVN TP;
- TAND TP, VKSND TP;
- CVP, các PCVP;
- Đài PTTH, Báo HP, Công TTĐTTP, Công báo TP;
- Phòng: NC&KTGS;
- CV: NC&KTGS5;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Khắc Nam